

VỀ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH XÃ HỘI Ở VÙNG BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY^(*)

Đào Thị Minh Thảo^()**

^(**) Tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: daominhthao71@gmail.com

Tóm tắt: Vùng biên giới đất liền luôn có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự ổn định và phát triển của Việt Nam nói chung và của chính khu vực này nói riêng trên các phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại, an ninh quốc phòng. Trong bảo đảm an ninh ở vùng biên giới đất liền, an ninh xã hội luôn cần được chú trọng bởi nó thể hiện mức độ an toàn của con người và sự bình yên cuộc sống ở vùng “phên dậu” của Tổ quốc, liên quan đến sự ổn định và phát triển của cả nước. Chúng ta cần nhận diện rõ những thách thức về an ninh xã hội ở vùng biên giới đất liền, đồng thời tổng hợp những hoạt động hiệu quả để vượt qua những thách thức và tìm kiếm những giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an ninh xã hội ở địa bàn này, nhằm xây dựng tuyến biên giới quốc gia bình yên, vững mạnh.

Từ khóa: An ninh xã hội, biên giới đất liền, an ninh biên giới, biên giới Việt Nam.

Ngày nhận bài: 19/08/2025; ngày phản biện: 20/08/2025; ngày sửa chữa: 10/09/2025; ngày duyệt đăng: 15/09/2025.

1. Mở đầu

Trong mối quan hệ với các thành tố của an ninh quốc gia (an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, an ninh quốc phòng...), an ninh xã hội được hiểu “là trạng thái ổn định, phát triển của xã hội, sự yên ổn về mọi mặt của cá nhân trong xã hội có tổ chức, có kỷ cương trên cơ sở các quy phạm pháp luật, đạo đức và thuần phong mỹ tục tốt đẹp” (Hội đồng Lý luận Bộ Công An 2021: 810). Đảm bảo an ninh xã hội, nhất là đối với địa bàn chiến lược như vùng biên giới đất liền, luôn là vấn đề cần được quan tâm

đặc biệt và có những quyết sách phù hợp. Qua các cuộc khảo sát thực tế tại khu vực biên giới Cao Bằng, Nghệ An, Tây Ninh, Kon Tum (nay là Quảng Ngãi), bài viết đóng góp thêm một số phản ánh và phân tích về vấn đề này.

^(*) Bài viết này là sản phẩm nghiên cứu của Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: “Đảm bảo an ninh xã hội vùng biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và củng cố an ninh, chính trị trong bối cảnh mới”, thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ: “Nghiên cứu Tổng thể vùng biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay” do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì.

2. Những thách thức về an ninh xã hội ở vùng biên giới đất liền Việt Nam

Thứ nhất, điều kiện kinh tế - xã hội tại nhiều địa phương ở biên giới còn rất khó khăn.

Tình trạng này do nhiều nguyên nhân, những nguyên nhân cơ bản là: hoạt động kinh tế của người dân ở các vùng biên giới chủ yếu là nông nghiệp, lâm nghiệp trong điều kiện sản xuất không thuận lợi. Khu vực biên giới địa hình chủ yếu là núi cao, hiểm trở, khí hậu cực đoan, thường xuyên phải đối mặt với mưa, bão, lũ, hạn hán...; đất đai vốn là tư liệu sản xuất chủ yếu của người dân nhưng hiện nay đất canh tác ở vùng cao ngày càng thu hẹp, do lũ quét làm sạt lở đất, do khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức dẫn đến đất bị xói mòn, suy thoái, bạc màu; trình độ của người dân ở vùng biên giới còn rất hạn chế, nhất là nhóm dân tộc thiểu số. Bà con chỉ quen với phương thức sản xuất truyền thống, bởi sống ở nơi xa xôi hẻo lánh, nhiều người không thạo tiếng phổ thông, không được đi học, không được tiếp xúc với công nghệ thông tin. Ở nơi cơ cấu kinh tế chậm biến đổi, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, năng suất lao động thấp, thu nhập thấp, người dân rất ít có khả năng tích lũy. Do vậy, qua nhiều năm, tình trạng nghèo và tái nghèo ở vùng biên giới vẫn còn tiếp diễn, nhất là ở biên giới phía Bắc và khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Kết quả điều tra dân số và nhà ở của 53 dân tộc thiểu số năm 2019 cho thấy, có 24 dân tộc có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 30%, trong đó tập

trung nhiều ở khu vực miền núi phía Bắc và Tây Nguyên, nhất là các dân tộc sinh sống ở vùng biên giới đất liền như La Hủ (74,4%), Mảng (66,3%), Xinh mun (65,3%), Chứt (60,6%), Cor (57,1%). Đến nay, một số thôn bản ở biên giới vẫn trong tình trạng 4 không: không điện, không sóng điện thoại, không trường, không trạm y tế... Nhiều nơi tỷ lệ hộ nghèo vẫn cao: năm 2023, Quế Phong (Nghệ An) có tỷ lệ hộ nghèo là 34,83%; Quảng Hòa (Cao Bằng) là 38.8%.

Điều kiện kinh tế - xã hội thấp kém là nguyên nhân cơ bản của hàng loạt vấn đề xã hội đang đặt ra đối với vùng biên giới hiện nay: *Một là*, tình trạng học sinh ở các xã biên giới bỏ học khi chưa hết bậc phổ thông còn khá phổ biến. Đây sẽ là trở ngại lớn đối với việc nâng cao dân trí, xóa bỏ nạn tảo hôn và kiểm soát thanh thiếu niên bị sa vào các tệ nạn nghiện rượu, cờ bạc, cá độ, ma túy... ở khu vực này. *Hai là*, kinh tế kém phát triển làm gia tăng những bất bình đẳng xã hội ở khu vực biên giới. Người dân ở đây không chỉ có mức sống thấp, mà còn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận giáo dục, y tế, việc làm, thông tin và các dịch vụ công. Đáng lưu ý là điều kiện của người dân sống ở vùng biên giới không chỉ kém nhiều so với mặt bằng chung của cả nước, mà giữa các dân tộc thiểu số và các khu vực biên giới cũng có những chênh lệch. Điều kiện kinh tế - xã hội ở khu vực có cửa khẩu, ở các thị trấn biên giới thuận lợi hơn so với những vùng biên viễn xa xôi, hẻo lánh.

Một số dân tộc hoặc địa phương biên giới do có tính chất đặc thù nên có chính sách ưu đãi hơn. Tuy nhiên, khi có chính sách trợ giúp, một số nhóm dân cư lại có tư tưởng ỷ lại, trông chờ, không tích cực vươn lên để tự thoát nghèo.

Thứ hai, vấn đề di dân tự do ở vùng biên giới đất liền. Di dân tự do ở vùng biên giới đất liền Việt Nam có 2 xu hướng chính là di dân đến các tỉnh thành khác và sang bên kia biên giới để làm ăn, sinh sống, kết hôn đồng tộc. Tình trạng di dân tự phát khiến việc quản lý nhân khẩu của các địa phương gặp nhiều khó khăn, đồng thời cũng tiềm ẩn những phức tạp về trật tự xã hội. Trước năm 2000, có một số lượng lớn người dân tộc Tày, Nùng, Dao, Thái từ phía Bắc di cư vào Tây Nguyên và các tỉnh giáp biên giới Campuchia. Sau đó một thời gian lại xuất hiện việc di chuyển hồi cư, điển hình là nhiều hộ dân cư ở Hà Giang đi làm kinh tế mới tại Tây Nguyên đã trở lại Hoàng Su Phì, Đồng Văn để sinh sống; nhóm người Nùng ở Cao Bằng, người Tày ở Lạng Sơn đi sơ tán khi xảy ra chiến tranh biên giới năm 1979 gần đây đã đưa cả đại gia đình, dòng tộc về đòi lại đất tại quê cũ, gây nên những vụ xô xát, kiện tụng khiến chính quyền và các cơ quan pháp luật phải vào cuộc để xử lý.

Những năm gần đây, tình trạng dân cư các vùng biên giới đến định cư ở vùng khác đã không còn phổ biến, chủ yếu là di cư tạm thời, theo thời vụ. Nghĩa là, người dân vẫn giữ lại nhà cửa, ruộng nương để sinh sống lâu dài. Thường là người già, trẻ nhỏ ở nhà, còn các lao

động chính trong gia đình sẽ đến các đô thị, các khu công nghiệp để làm những công việc lao động phổ thông phù hợp với năng lực của họ. Một hướng khác, cũng rất phổ biến, là đi lao động thời vụ ở nước láng giềng. Với sự cố gắng, chăm chỉ, có người sau một thời gian lao động ở Trung Quốc, Lào, Campuchia đã có tích lũy, trở về xây được nhà, mua sắm được các phương tiện, đồ dùng sinh hoạt, cải thiện được cuộc sống. Song, điều này cũng có mặt trái của nó: Cuộc sống của các gia đình vắng mặt người cha hoặc người mẹ (có gia đình cả bố mẹ cùng đi vắng) sẽ thiếu đi sự đầm ấm, trẻ em không được chăm sóc đầy đủ, quan hệ gia đình - dòng tộc - làng bản dần bị phai nhạt, bản sắc văn hóa truyền thống bị mai một, ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai đã len vào cuộc sống của mỗi gia đình, thôn bản. Nam nữ đi làm xa, việc kết hôn với người ngoại quốc tăng lên, tỷ lệ ly hôn trong gia đình trẻ cũng tăng cao.

Về phía những người đi tìm kiếm việc làm, vì trình độ hạn chế, nhiều người không thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động hiện nay. Ở những nơi đông đúc, phức tạp, họ dễ bị sa vào tệ nạn xã hội hoặc làm những việc phi pháp. Không ít người đã bị đưa vào bẫy “việc nhẹ, lương cao”, làm gia tăng thêm đói nghèo cho gia đình và những bất an cho xã hội. Trong số người đi lại làm ăn giữa Việt Nam và nước láng giềng, cũng đã có một số trường hợp người Việt Nam quay lưng lại với lợi ích quốc gia, tiếp tay cho các

thể lực bên kia biên giới tiến hành các hoạt động phạm pháp xuyên biên giới như buôn lậu, vận chuyển hàng cấm, buôn bán phụ nữ, trẻ em...

Những năm gần đây, dòng di cư từ nước ngoài về Việt Nam cũng không ngừng tăng lên. Nguyên nhân là do những thay đổi về chính sách của nước bạn, do đại dịch Covid-19 bùng phát, hoặc việc làm ăn bên nước bạn không còn thuận lợi như trước; do xung đột biên giới giữa Campuchia và Thái Lan nên người Việt Nam sinh sống ở hai nước này cũng tìm cách về quê hương. Theo báo cáo của Công an huyện Bến Cầu (Tây Ninh), trong 8 tháng đầu năm 2024, công an đã phối hợp với lực lượng biên phòng bắt và xử lý 139 vụ việc với 355 đối tượng xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới, phát hiện và bắt giữ trên 40 đối tượng có lệnh truy nã, cấm xuất cảnh, phối hợp tiếp nhận trên 2.000 công dân Việt Nam do lực lượng chức năng phía Campuchia bàn giao. Theo một nghiên cứu về tình hình vùng biên giới Việt – Lào, hiện nay còn khoảng 600 hộ/3.000 khẩu người Lào di cư sang Việt Nam và gần 600 hộ/4.000 khẩu người Việt Nam di cư sang Lào chưa được giải quyết, thậm chí còn có người quan hệ với nhóm thổ phi và bị kẻ địch lợi dụng gây phương hại đến an ninh quốc gia (Xem: Văn Đức Thanh 2021).

Một số người dân di cư tự do không có giấy tờ tùy thân, dù chính quyền địa phương tạo điều kiện, nhưng không đủ cơ sở làm thủ tục nhập khẩu. Không có hộ khẩu, trẻ em sinh ra không có giấy

khai sinh sẽ không được đi học khi đến tuổi tới trường. Ngoài ra, dân di cư đến cũng mang theo những vấn đề phức tạp, chẳng hạn như tình trạng phá rừng làm nơi ở, những mâu thuẫn về tranh chấp đất đai, tàng trữ, sử dụng vũ khí trái phép, nghiện hút, trộm cắp vặt, mất trật tự an ninh công cộng...

Thứ ba, thách thức từ những tệ nạn xã hội ở vùng biên giới đất liền.

Do mặt trái của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cùng các yếu tố về vị trí địa lý, kinh tế, lịch sử, dân tộc, phong tục tập quán... nên vùng biên giới đất liền cũng là địa bàn phức tạp về tệ nạn xã hội. Nổi cộm nhất hiện nay là tệ nạn về ma túy, đánh bạc và lừa đảo xuyên biên giới.

Khu vực biên giới Tây Bắc hiện vẫn là địa bàn phức tạp nhất cả nước về nghiện hút ma túy và vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy. Trong nhiều năm qua, số lượng người nghiện ma túy tại các tỉnh biên giới Tây Bắc luôn ở mức cao so với cả nước. Tính đến cuối năm 2022, tổng số người nghiện tại các tỉnh biên giới Tây Bắc là 22.827 người có hồ sơ quản lý. Trên thực tế, số lượng người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy ngoài xã hội tại các địa bàn này còn cao hơn. Vùng biên giới phía Tây dọc các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh đến Kon Tum (nay là Quảng Ngãi) có đường biên giới dài, nằm trên khu vực rừng núi, dân cư thưa thớt, nên các băng nhóm tội phạm đã lợi dụng địa bàn này để trung chuyển ma túy bằng đường bộ từ khu vực “Tam giác vàng”

(Lào - Myanmar - Thái Lan) qua Việt Nam để tiêu thụ và chuyển sang nước thứ 3. Chỉ riêng từ ngày 06/5/2024 đến ngày 26/5/2024, lực lượng bộ đội biên phòng đã liên tiếp xác lập, đấu tranh thành công 04 chuyên án, triệt phá nhiều đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy từ Lào vào Việt Nam qua cửa khẩu đường bộ các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Trị và Quảng Nam, bắt giữ 21 đối tượng, thu giữ 423,5 kg ma túy các loại, 04 xe ô tô... (Xem: Anh Minh 2024). Khác với phía Bắc, đường biên giới Tây Nam nằm trên địa hình bằng phẳng, điều này tạo thuận tiện cho việc thâm nhập, vận chuyển ma túy bằng nhiều phương tiện khác nhau. Trong 8 tháng đầu năm 2024, bộ đội biên phòng cửa khẩu quốc tế Mộc Bài (Tây Ninh) bắt và chuyển khởi tố 8 vụ án về ma túy, tổng số tang vật thu được hơn 35 kg ma túy các loại... Khi bị phát hiện, vây bắt, các đối tượng mua bán, vận chuyển ma túy chống trả rất liều lĩnh, đã có những đồng chí công an, bộ đội biên phòng hy sinh, bị thương trong khi làm nhiệm vụ.

Địa bàn ngoại biên đối diện Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài (Tây Ninh) là phường Bavét thuộc thành phố Bavét, tỉnh Svay Riêng – Campuchia, nơi tập trung nhiều casino, khách sạn với các loại hình kinh doanh dịch vụ, bài bạc, giải trí... tạo thành khu vực phức tạp cả về chính trị, hình sự và tệ nạn xã hội. Các tổ chức tội phạm xuyên quốc gia, các lực lượng thù địch đã lợi dụng địa bàn này để hoạt động trước khi xâm nhập vào Việt Nam. Các tổ chức lừa đảo quốc tế cũng đóng quân

tại đây, chúng dùng người Việt dụ dỗ người Việt đi làm “việc nhẹ, lương cao”, thực ra là bắt đi lao động cưỡng bức hoặc làm việc lừa đảo. Không làm được sẽ bị đánh đập, muốn quay về thì người nhà phải nộp tiền chuộc, số tiền tới hàng trăm triệu. Các trung tâm giải trí ở Campuchia cũng thu hút khá đông lượng người Việt sang làm thuê hoặc đi đánh bạc, gây nên những bất ổn ở vùng biên giới Tây Ninh và các tỉnh lân cận: bỏ bê ruộng vườn, thiếu quan tâm chăm sóc, dạy dỗ con cái, nhiều người phải trốn nợ...

Tại nước ngoài, các đối tượng tạo những kịch bản, đường link rồi gọi điện thoại về Việt Nam lừa đảo chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng. Tinh vi hơn, gần đây, chúng còn thực hiện việc bắt cóc online nhằm vào học sinh, sinh viên, thao túng tâm lý, tạo tình huống để lừa gạt, thúc ép các gia đình phải chuyển tiền cho các tổ chức lừa đảo. Trong 8 tháng đầu năm 2025, Bộ đội Biên phòng và Công an Tây Ninh đã theo dõi, bắt giữ nhiều đối tượng trong đường dây lừa đảo trực tuyến đặt tại Campuchia khi nhóm này về Việt Nam và bàn giao cho các cơ quan chức năng xử lý.

Một vấn đề nhức nhối nữa trên các tuyến biên giới hiện nay là tệ nạn mại dâm. Hoạt động này được trá hình dưới nhiều hình thức dịch vụ, ở cả các khu dân cư, ven quốc lộ, và nhất là ở địa bàn cửa khẩu, khu kinh tế mở, các khu du lịch như Móng Cái (Quảng Ninh), Tân Thanh, Hữu Nghị (Lạng Sơn), Cầu Treo (Hà Tĩnh), Lao Bảo (Quảng Trị). Đặc biệt nan giải là nạn mại dâm lan rộng

đến vùng sâu, vùng xa, biên giới, kéo theo lây truyền HIV/AIDS khó kiểm soát. Trong giai đoạn 2015 - 2020, Công an tỉnh Nghệ An đã đấu tranh bắt giữ 219 vụ, 625 đối tượng hoạt động mại dâm (tăng 91 vụ, 172 đối tượng so với giai đoạn 2011 - 2015). Trong đó, khởi tố, điều tra 121 vụ, 139 bị can, xử lý hành chính 98 vụ, 486 đối tượng. Theo thống kê, năm 2021, địa bàn tỉnh Nghệ An có 137/460 xã, phường, thị trấn có tệ nạn mại dâm với khoảng 110 người bán dâm, trong đó có 86 đối tượng có hồ sơ quản lý (Xem: Công thông tin điện tử Tiếng chuông 2021).

Tệ nạn xã hội không chỉ là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự gia tăng tội phạm, mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống cộng đồng, làm suy yếu giống nòi, làm suy thoái đạo đức, nhân cách của con người, thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự, an toàn xã hội không chỉ ở khu vực biên giới, mà còn lan rộng ảnh hưởng trên phạm vi cả nước, nhất là đối với tệ nạn ma túy, cờ bạc và lừa đảo trên mạng. Do đó, công tác phòng, chống tệ nạn xã hội ở khu vực biên giới đất liền càng trở nên cấp thiết.

Thứ tư, sự chống phá của các thế lực thù địch ở vùng biên giới.

Lợi dụng những đặc điểm của vùng biên giới đất liền nước ta là nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, trình độ dân trí thấp, đời sống đồng bào còn nhiều khó khăn... các thế lực thù địch ráo riết đẩy mạnh hoạt động chống phá Việt Nam trên toàn tuyến biên giới đất liền. Những hoạt động chống phá này

diễn ra trên nhiều mặt: kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Các thế lực thù địch và các tổ chức phản động ở nước ngoài đẩy mạnh các hoạt động tình báo, gián điệp, phát tán tài liệu có nội dung xấu, độc hại; đưa lực lượng xâm nhập về phá hoại, móc nối với những đối tượng cực đoan trong nước tập hợp lực lượng, kích động, lôi kéo người vượt biên sang Campuchia để đi nước thứ 3. Chúng cũng sẵn sàng chuyển tiền, vũ khí, tiếp tay cho các thế lực phản động trong nước để thực hiện các mưu đồ chính trị.

Ở các vùng biên giới đất liền trên lãnh thổ Việt Nam, các thế lực phản động luôn tìm cách xuyên tạc, chống phá đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, phá hoại kinh tế, gây rối an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Chúng kích động đồng bào đòi hỏi sự quan tâm, đầu tư của Đảng và Nhà nước quá mức, làm cho đồng bào có tư tưởng ỷ lại, trông chờ mà không tích cực, nỗ lực tự vươn lên. Mặt khác, chúng hứa hẹn, tuyên truyền lối sống hưởng thụ, lười biếng, sa vào nghiện ngập, rượu chè, bê tha..., nhất là đối với giới trẻ. Biết sự khó khăn, thiếu thốn của đồng bào, chúng dụ dỗ trẻ em bỏ học đi làm kiếm tiền, lôi kéo một bộ phận dân cư ở biên giới vào những hoạt động phi pháp, lừa đảo, buôn lậu, buôn người, đưa người qua biên giới trái phép. Chúng âm mưu gây rối, kích động, chia rẽ giữa đồng bào với chính quyền, giữa đồng bào với các lực lượng

bảo vệ biên cương, giữa đồng bào vùng biên của hai quốc gia, gây mâu thuẫn và làm xấu đi quan hệ giữa các quốc gia láng giềng...

Các tổ chức phản động lợi dụng triệt để vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá, gây mất ổn định ở vùng biên giới đất liền. Chúng tìm cách kích động chủ nghĩa dân tộc cực đoan, tư tưởng tự trị, ly khai trong một số tộc người, như khơi gợi tư tưởng “tự trị dân tộc” trong một bộ phận người Thái trong một bộ phận người Thái; tuyên truyền về “nhà nước Đê Ga”, khơi gợi chủ nghĩa ly khai dân tộc trong một bộ phận người Mông, người Khmer... Các hoạt động này có thời kỳ tạo thành những “điểm nóng” ở khu vực biên giới Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ. Những mâu thuẫn tộc người hình thành và ngầm ngầm phát triển ở vùng biên giới đất liền nước ta không chỉ làm ảnh hưởng đến quan hệ tộc người trong nội bộ quốc gia, mà có những trường hợp còn trở thành vấn đề quốc tế. Điển hình là vụ việc tổ chức phản động lưu vong FULRO có sự hậu thuẫn, chỉ đạo từ một số tổ chức ở nước ngoài, đã đưa lực lượng có trang bị vũ trang từ Campuchia xâm nhập trái phép vào Việt Nam thực hiện tấn công khủng bố tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu và Ea Ktur khiến 9 người tử vong, 2 người bị thương, bắt giữ 3 con tin vào tháng 6/2023 tại Đắk Lắk.

Các hoạt động truyền đạo trái phép xuyên biên giới cũng được các thế lực thù địch thực hiện dưới nhiều hình thức, trước đây có người đến trực tiếp các làng bản, còn hiện nay đã chuyển sang sử

dụng mạng xã hội. Đã có những tổ chức tôn giáo bất hợp pháp như hiện tượng Dương Văn Minh, Tin Lành Vàng Chứ ở một số tỉnh miền núi phía Bắc, hiện tượng Hà Mòn, Tin Lành Đê Ga ở Tây Nguyên... lôi kéo các nhóm người dân tộc thiểu số, trong đó có người dân ở các xã biên giới tham gia. Thực ra, đây là những hiện tượng tôn giáo mới có ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội: “Những tôn giáo mới này bị các thế lực thù địch lợi dụng nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, chống phá Đảng và Nhà nước, gây mất ổn định an ninh, chính trị, quốc phòng” (Nguyễn Duy Thụy 2016: 51).

Tóm lại, vùng biên giới đất liền, địa bàn chiến lược trọng yếu của Tổ quốc cũng là nơi phải đối diện với nhiều thách thức. Các thách thức này tồn tại đan xen nhau, có khi là tác nhân, tiền đề của nhau, cùng tác động đến không gian biên giới. Không để cho các thách thức ấy có thể chuyển hóa thành nguy cơ mất ổn định, đe dọa an ninh quốc gia, công tác đảm bảo an ninh xã hội vùng biên giới đất liền của Việt Nam đã được đẩy mạnh, bằng nhiều biện pháp, với sự đồng lòng, góp sức của lực lượng xã hội đông đảo để giữ vững sự ổn định, bình yên, an ninh, trật tự ở vùng biên giới đất liền.

3. Hoạt động đảm bảo an ninh xã hội ở vùng biên giới đất liền

Đảm bảo an ninh xã hội vùng biên giới đất liền luôn là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các lực lượng chức năng và nhân dân. Tham gia vào công tác bảo

đảm an ninh xã hội vùng biên giới đất liền gồm cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, bộ đội biên phòng, công an, đoàn thể địa phương và nhân dân trên địa bàn biên giới.

Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều nghị quyết, nhiều chương trình, đề án, nhằm phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi, trong đó có vùng biên giới đất liền. Đáng chú ý và có tác động lớn nhất phải kể đến *Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa* (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); *Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020* (theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/06/2010); Quyết định 138/QĐ-TTg ngày 29/11/2000 về việc *hợp nhất dự án định canh định cư, dự án hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn, chương trình xây dựng trọng tâm cụm xã miền núi, vùng cao vào chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa*; Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/10/2017 về *phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại*; Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 02/3/2022 của Chính phủ về *phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền*. Những thành công mang lại từ các chương trình, dự án trên đã phát huy hiệu quả to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới và góp phần đảm bảo an ninh, quốc

phòng trên tuyến đầu Tổ quốc. Đặc biệt, các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi và vùng dân tộc thiểu số được thực hiện đã mang lại diện mạo khởi sắc cho vùng biên giới, đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao, hạ tầng giao thông, thông tin được cải thiện. Lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước thêm bền chặt, góp phần làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định trên các khu vực biên giới. Trong bối cảnh thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, khó lường, làm gia tăng các nguy cơ xung đột, mất an toàn ở các khu vực biên giới của các quốc gia, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 về *Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia*. Nghị quyết chỉ rõ: “Đấu tranh phòng, chống có hiệu quả tội phạm, nhất là tội phạm xuyên quốc gia, xuyên biên giới; đối phó thắng lợi các thách thức an ninh phi truyền thống; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới”; “Xây dựng biên giới quốc gia hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển; bảo vệ, phòng thủ vững chắc biên giới quốc gia, góp phần phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở khu vực biên giới và cả nước”.

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh có biên giới đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ và các ban, ngành, đoàn thể ở cơ sở triển khai thực

hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ liên quan đến công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, từ thực tiễn của địa phương, nhiều tỉnh đã có những biện pháp ứng phó với thách thức để đảm bảo an ninh xã hội trên địa bàn biên giới, như: Tỉnh ủy Tây Ninh đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/04/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng trong thực hiện mục tiêu bốn giảm trên địa bàn tỉnh đến năm 2025*, gồm: giảm ma túy; giảm tội phạm cố ý gây thương tích; giảm trộm cắp; giảm tệ nạn cờ bạc, tín dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến nay, tỉnh Tây Ninh đã kéo giảm được các nội dung của 4 mục tiêu trên, chỉ riêng tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản thuộc mục tiêu số 4 vẫn còn tăng và diễn biến phức tạp; tỉnh Nghệ An ban hành Đề án xây dựng “Xã biên giới sạch về ma túy” (theo Quyết định số 318/QĐ-CAT-PV01 do Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An ký ngày 7/4/2022). Theo đó, tỉnh Nghệ An quyết tâm phấn đấu xây dựng các xã biên giới sạch về ma túy trong năm 2022 và sau đó nhân rộng ra toàn tỉnh. Sau một năm thực hiện Đề án, Nghệ An đã hoàn thành các tiêu chí “Xã biên giới sạch về ma túy”. Đối với kết quả nhân rộng Đề án, đến nay, toàn tỉnh đã có nhiều xã đạt cơ bản hai tiêu chí: “sạch tội phạm, tệ nạn ma túy” và “sạch người nghiện” (Thành Châu và cộng sự 2023).

Đảng ủy và Ủy ban nhân dân các xã biên giới luôn sát sao trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác đảm bảo

an ninh xã hội tại địa phương. Cấp ủy, chính quyền đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng công an, bộ đội biên phòng tổ chức tập huấn theo đề án *Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước*, qua đó giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về trật tự an toàn xã hội trên khu vực biên giới đất liền. Các tổ hòa giải phát huy vai trò trong việc giải quyết các mâu thuẫn trong cư dân. Các xã có đồng bào dân tộc thiểu số đều được quan tâm duy trì truyền thống, bản sắc của các dân tộc. Trên cơ sở nguồn lực từ các chương trình, dự án và các chính sách cho miền núi, biên giới, các địa phương đã tích cực đẩy mạnh công cuộc xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế địa phương.

Lực lượng công an tại các vùng biên giới đã triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp để ngăn chặn, phòng ngừa và đấu tranh hiệu quả với các loại tệ nạn, tội phạm, các đối tượng chống phá ở vùng biên giới. Từ việc thiết lập đường dây nóng, hòm thư tố giác tội phạm, tăng cường công tác tuần tra đến việc mở các chuyên án lớn, triệt xóa các tụ điểm ma túy, mại dâm, các băng nhóm chuyên điều hành việc vận chuyển hàng lậu, làm giả hồ sơ, giấy tờ để đưa người vượt biên bất hợp pháp... Công an và bộ đội biên phòng cùng phối hợp nắm tình hình cơ sở, quản lý chặt chẽ xuất, nhập cảnh, theo dõi di biến động của các đối tượng đang chấp hành án ngoài cộng đồng, lập hồ sơ quản lý

đổi với những người nghiện, đưa đi cai nghiện và giúp đỡ họ tái hòa nhập với cộng đồng. Trong vụ khủng bố ở Đắk - Lắk năm 2023, lực lượng công an được sự hỗ trợ của nhân dân đã giải cứu thành công các con tin, bắt giữ 100 đối tượng và đã đưa ra xét xử công khai, với những bản án đích đáng, trả lại bầu không khí bình yên cho những bản làng biên giới. Công an còn tham gia tích cực các hoạt động an sinh xã hội, tặng trâu, bò cho hộ nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách, hỗ trợ các em học sinh, cứu nạn và giúp dân khắc phục hậu quả thiên tai...

Bộ đội biên phòng đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt, chuyên trách trong bảo vệ biên giới và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới; tham gia củng cố, phát triển hệ thống chính trị ở cơ sở. Các chiến sĩ biên phòng cũng là lực lượng chủ công, trực tiếp trong giải quyết các nguy cơ, thách thức, mang lại sự bình yên cho xóm thôn, làng bản nơi tuyến đầu Tổ quốc, thông qua các chương trình “Bộ đội biên phòng chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, “Bò giống giúp người nghèo biên giới”, “Mái ấm biên cương”, Chương trình “Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản”, “Ngày Biên phòng toàn dân”, những suất học bổng “Nâng bước em tới trường” và việc nhận các em có hoàn cảnh đặc biệt làm “Con nuôi đồn biên phòng”... và nhiều việc làm thiết thực khác...

Bộ đội biên phòng tại các địa phương đã tổ chức nhiều hội đàm và tham gia

đàm phán với lực lượng bảo vệ biên giới nước láng giềng để ký kết các thỏa thuận hợp tác về biên phòng; trao đổi tình hình, giải quyết các vấn đề có liên quan đến hai bên biên giới; phối hợp với các lực lượng bảo vệ biên giới tuần tra, kiểm soát khu vực biên giới, góp phần duy trì sự ổn định, hòa bình khu vực biên giới. Các lực lượng chức năng hai nước cũng đã phối hợp chặt chẽ để đấu tranh chống các loại tội phạm ở khu vực biên giới, nhất là tội phạm dụ dỗ đưa người xuất cảnh trái phép, buôn bán phụ nữ, buôn lậu, vận chuyển, buôn bán ma túy qua biên giới, góp phần vào sự ổn định an ninh xã hội của các địa phương hai bên biên giới.

Nói đến công tác đảm bảo an ninh xã hội vùng biên giới đất liền Việt Nam không thể không nhắc đến một chủ thể đặc biệt, đó chính là những cư dân sinh sống ở vùng biên giới. Mỗi người dân sinh sống ở sát đường biên chính là những “cột mốc sống” chứng nhân cho chủ quyền lãnh thổ của đất nước, đồng thời là những công dân – chiến sĩ trong sự nghiệp bảo vệ biên cương, bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nắm vững địa hình, biết rõ từng người ở địa phương, người dân là tai mắt cho chính quyền và lực lượng chức năng trong phát hiện những bất thường, khả nghi ở khu vực biên giới. Người dân còn có thể hỗ trợ lực lượng chức năng trong bảo vệ đường biên, cột mốc; ngăn chặn, thậm chí trực tiếp đấu tranh với các hành vi xâm lấn, xâm phạm, phá hoại của các thế lực thù địch và các loại tội phạm ở địa bàn. Sau

những thiên tai, bão lũ, sau những cuộc di dời làng bản vì công cuộc phát triển đất nước (do yêu cầu quốc phòng hoặc các dự án thủy điện), cùng với sự trợ giúp của Chính phủ, quân đội và sự chia sẻ của đồng bào cả nước, người dân khu vực biên giới lại dựng lại nhà cửa, củng cố ruộng nương và tiếp tục kiên cường bám trụ trên các rẻo cao biên giới. Chính những người dân bình thường ấy đã tô đẹp thêm các vùng biên cương của Tổ quốc. Họ đã tìm tòi, học hỏi, chăm chỉ lao động, tận dụng những lợi thế của địa phương mình (phong cảnh, đất đai, sản vật địa phương, dược liệu và các tài nguyên khác xây dựng nên những vùng biên giới giàu đẹp như Mộc Châu (Sơn La), Lào Cai, Đức Cơ (Gia Lai). Lịch sử dân tộc qua các thời kỳ cũng đã cho thấy rõ: luôn chăm lo sức dân, nâng cao năng lực, khơi dậy những tinh thần, phẩm chất tốt đẹp ở nhân dân và biết dựa vào dân thì mọi khó khăn đều có thể được giải quyết, mọi thách thức đều có thể vượt qua.

4. Một số khuyến nghị về giải pháp

Dự báo tình hình an ninh, trật tự trên những địa bàn trọng điểm, nhạy cảm như khu vực biên giới đất liền trong những năm tới sẽ còn diễn biến phức tạp. Đặc biệt đáng lưu ý là hoạt động khủng bố của các tổ chức phản động, tình hình an ninh trong vùng dân tộc thiểu số, tôn giáo, tội phạm về ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại và tội phạm liên quan đến công nghệ cao sẽ ngày càng tinh vi, nguy hại hơn. Do vậy, để làm tốt công tác phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh hiệu quả, cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Thứ nhất, nâng cao trách nhiệm và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, các lực lượng chức năng và nhân dân trong việc đảm bảo an ninh xã hội vùng biên giới đất liền. Tăng cường tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là thế hệ trẻ nhằm nâng cao nhận thức về chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, những mối nguy hại đến an ninh xã hội trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cấp ủy, chính quyền, các ngành và các lực lượng chức năng trong đảm bảo an ninh xã hội vùng biên giới đất liền. Tiếp tục củng cố, phát huy tốt các mối quan hệ truyền thống hữu nghị giữa chính quyền, các lực lượng bảo vệ (bộ đội biên phòng, hải quan, công an) và nhân dân các bên biên giới để cùng tham gia có trách nhiệm trong giữ gìn trật tự và an toàn xã hội tại khu vực biên giới giữa các quốc gia láng giềng. Hệ thống tổ chức bộ đội biên phòng tiếp tục hỗ trợ cùng cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo bền vững, xây dựng kết cấu hạ tầng, chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở khu vực biên giới. Các cơ quan tư pháp làm tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn các văn bản pháp luật mới cho từng lực lượng trực tiếp tham gia công tác đảm bảo an ninh biên giới. Tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động, công khai đối với các vụ án điểm, các vụ án dư luận xã hội quan tâm để kết hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân và răn đe tội phạm.

Thứ hai, tập trung phát triển kinh tế - xã hội ở vùng biên giới đất liền với hai trọng tâm: đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng khu vực biên giới và đảm bảo sinh kế cho người dân sinh sống ở biên giới. Quan niệm duy vật biện chứng đã chỉ ra rằng, đời sống hiện thực hay điều kiện kinh tế luôn là nguyên nhân “xét đến cùng” của những hiện tượng xã hội. Tình trạng người dân di cư tự do, đi tìm việc làm ở các tỉnh thành trong nước hoặc sang bên kia biên giới cũng do ở địa phương không có việc làm, kinh tế khó khăn. Muốn xây dựng biên giới an toàn, ổn định, trước hết phải đảm bảo điều kiện sống tốt cho cư dân ở đó. Chúng ta không chỉ phấn đấu giảm nghèo, mà còn phải làm cho vùng biên giới phát triển bền vững và ngày càng tươi đẹp để người dân có thể yên tâm “an cư lạc nghiệp” ngay trên chính vùng đất mà họ sinh ra và chính họ sẽ lại là người bảo vệ sự bình yên, vững bền cho vùng đất ấy. Sự ổn định và phát triển bền vững đời sống kinh tế - xã hội là nền tảng vững chắc của quốc phòng – an ninh. Vì lẽ đó, Chính phủ cần có biện pháp khuyến khích người dân hăng hái tham gia sản xuất, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào khu vực biên giới, tạo ra nhiều việc làm cho người dân, đặc biệt là với nhóm thanh niên. Các tỉnh biên giới cũng cần chủ động tìm kiếm các biện pháp thúc đẩy thương mại biên giới, tạo môi trường thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế hoạt động và tăng trưởng để có thêm nguồn lực cho việc phát

triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn, bản, mê phum (người đứng đầu phum sóc của người dân tộc Khmer) và người có uy tín trong cộng đồng trong việc tuyên truyền, tổ chức huy động nhân dân tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh biên giới. Theo tập tục của người dân tộc thiểu số, người dân rất tôn trọng, tin tưởng ở người đại diện đứng đầu thôn, bản, phum, sóc. Già làng, trưởng bản với uy tín đó sẽ đóng vai trò quan trọng trong hòa giải các mâu thuẫn, giải quyết các tranh chấp nội bộ, giúp duy trì sự đoàn kết và ổn định trong cộng đồng. Trong bối cảnh hiện đại hóa và sự giao thoa văn hóa ngày càng mạnh mẽ, già làng, trưởng bản là người giữ lửa văn hóa truyền thống trong cộng đồng dân tộc. Trong làng bản, họ là người hiểu rõ nhất về phong tục, tập quán, lễ hội và các giá trị văn hóa của dân tộc mình. Với vai trò thủ lĩnh tinh thần, họ là người tổ chức, dẫn dắt các lễ hội của bản làng, truyền lại cho thế hệ trẻ những giá trị văn hóa đó và mở ra tiềm năng phát triển du lịch văn hóa và du lịch cộng đồng cho các địa phương. Qua lời nói của các già làng, trưởng bản, người dân sẽ nghe và tích cực thực hiện trách nhiệm của công dân vùng biên giới đất liền trong bảo vệ lãnh thổ, bảo vệ an ninh xã hội, xây dựng biên giới vững mạnh.

Hiện nay, do sự phát triển của xã hội, do nhu cầu đổi mới về phạm vi quản lý, năng lực cập nhật về công nghệ thông tin, khả năng ứng phó khẩn cấp nên đội

ngũ các trường thôn, bản đã “trẻ hóa” và họ cũng đã thể hiện tốt vai trò trước cộng đồng. Nhiều trường thôn các xã biên giới tích cực, xông xáo trong các hoạt động trợ giúp người dân khắc phục thiên tai, vận động nhân dân tố cáo tội phạm, động viên nhân dân bảo vệ môi trường, hướng dẫn người dân cách làm ăn mới, huy động lực lượng hỗ trợ các lực lượng chức năng bảo vệ đường biên, cột mốc, đường tuần tra biên giới... Với vai trò to lớn đó trong quản trị an ninh xã hội vùng biên giới, chúng ta cần quan tâm xây dựng, phát huy vai trò của các già làng, trưởng thôn bản, người đứng đầu các phum, sóc, đồng thời chú ý tìm hiểu các thiết chế thôn bản trong vùng dân tộc thiểu số để xây dựng thể trận lòng dân và an ninh nhân dân vững chắc.

5. Kết luận

Với những đặc điểm về vị trí địa - chính trị, điều kiện tự nhiên, dân cư và những đặc thù xã hội khác, vùng biên giới đất liền của nước ta luôn có những thách thức về an ninh xã hội. Việc nhận diện rõ, đánh giá đúng các nguy cơ, thách thức đe dọa an ninh, an toàn và tìm ra những biện pháp phù hợp với đặc thù của khu vực và năng lực của chủ thể sẽ giúp chúng ta chủ động ứng phó với những khó khăn, thách thức, giữ cho vùng biên giới đất liền luôn ổn định, an toàn, vững mạnh, tạo lá chắn vững vàng từ tuyến đầu Tổ quốc để đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên hòa bình, hạnh phúc và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Tài liệu trích dẫn

1. Thành Châu, Đình Phương. 2023. *Nghệ An thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng “Xã biên giới sạch về ma túy”* (<https://nhandan.vn/nghe-an-thuc-hien-hieu-qua-de-an-xay-dung-xa-bien-gioi-sach-ve-ma-tuy-post752406.html>). Truy cập ngày 12/05/2023.

2. Cổng thông tin điện tử Chính phủ Tiếng chuông. 2021. *Nghệ An: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội* (<https://tiengchuong.chinhphu.vn/nghe-an-day-manh-cong-tac-tuyen-truyen-phong-chong-te-nan-xa-hoi-11334467.htm>). Truy cập ngày 05/01/2021.

3. Hội đồng Lý luận Bộ Công an. 2021. *Tổng tập lý luận nghiệp vụ An ninh. Tập VI (Đấu tranh chống phản động và đảm bảo An ninh xã hội)*. Hà Nội: Nxb. Công an nhân dân.

4. Anh Minh. 2024. *Bộ trưởng Bộ Quốc phòng gửi thư khen cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng* (<https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/tin-tuc/bo-truong-bo-quoc-phong-gui-thu-khen-can-bo-chien-si-bo-doi-bien-phong-780852>). Truy cập ngày 12/06/2024.

5. Văn Đức Thanh (chủ nhiệm). 2021. Đề tài cấp Nhà nước “Những vấn đề cơ bản các dân tộc vùng biên giới Việt – Lào”. Ủy ban Dân tộc.

6. Nguyễn Duy Thụy. 2016. *Di cư của người dân tộc thiểu số đến Tây Nguyên từ năm 1975 đến năm 2015*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.